

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Thực hiện Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 17/TTr-SNN ngày 06/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *4/04*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- BCD Trung ương về PCTT;
- Như Điều 3;
- Chi cục PCTT Khu vực miền Nam;
- LĐVP, CVK;
- Công báo Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

655

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-UBND ngày 04/02/2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy, hoạt động quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; công tác quản lý thu, nộp, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh và các tổ chức quốc tế đang hoạt động hoặc tham gia các hoạt động phòng, chống thiên tai tại tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Thành lập Quỹ

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức công tác thu Quỹ.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.
2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 5. Nguồn hình thành Quỹ

1. Số dư của Quỹ phòng, chống lụt, bão tỉnh và Quỹ phòng, chống lụt, bão huyện, thành phố chuyển sang.
2. Nguồn đóng góp bắt buộc của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động.
3. Các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ QUỸ

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Chức năng

a) Tiếp nhận, quản lý kinh phí đóng góp bắt buộc theo quy định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh và các tổ chức quốc tế đang hoạt động hoặc tham gia các hoạt động phòng, chống thiên tai tại tỉnh Tây Ninh.

b) Cấp phát kinh phí từ Quỹ chi cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai theo quyết định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ hàng năm đối với các đối tượng phải nộp Quỹ trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tổng hợp, kiểm tra mức chi, nội dung chi cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai; tham mưu Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Đôn đốc, kiểm tra hoạt động thu, chi và quản lý Quỹ của cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thu Quỹ.

đ) Báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước, lập kế hoạch sử dụng Quỹ năm sau. Đồng thời, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

e) Công khai kết quả thu, chi Quỹ theo quy định.

g) Đề xuất khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, đóng góp Quỹ theo quy định.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 7. Tổ chức bộ máy của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan quản lý Quỹ, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý điều hành hoạt động của Quỹ.

2. Tổ chức bộ máy của Cơ quan quản lý Quỹ

a) Giám đốc Quỹ do Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định. Giám đốc Quỹ trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động cơ quan quản lý Quỹ.

b) Phó Giám đốc Quỹ do Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi kiêm nhiệm, do

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định.

c) Kế toán Quỹ do kế toán Chi cục Thủy lợi kiêm nhiệm, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

d) Cơ quan quản lý Quỹ sử dụng công chức, viên chức, người lao động thuộc Chi cục Thủy lợi thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương III

THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Đối tượng và mức đóng góp

Mức đóng góp một năm đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và công dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quy định như sau:

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp)

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động (Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi) đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

b) Người lao động trong các doanh nghiệp và chi nhánh trực thuộc doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng.

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 9. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh.

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ.

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

h) Hợp tác xã không có nguồn thu.

i) Doanh nghiệp trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị, phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được miễn, tạm hoãn đóng góp

Doanh nghiệp được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được xét miễn, giảm, tạm hoãn

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao kế hoạch thu Quỹ, cụ thể:

a) Cơ quan quản lý Quỹ phối hợp Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của doanh nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được quy định tại Điều 9 Quy chế này báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trường hợp doanh nghiệp được miễn đóng góp Quỹ do bị thiệt hại do thiên tai gây ra phải báo cáo kết quả thiệt hại kèm theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp đang hoạt động; doanh nghiệp được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phải gửi các văn bản liên quan đến miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

d) Trường hợp doanh nghiệp đã đóng góp Quỹ, sau đó được xét miễn, giảm thì số tiền đã đóng góp Quỹ được trừ vào số tiền đóng góp Quỹ năm sau.

Điều 11. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ

Căn cứ đối tượng và mức đóng góp, đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy chế này, vào quý IV hàng năm, cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp (chi nhánh trực thuộc doanh nghiệp) xây dựng kế hoạch thu Quỹ theo mức đóng góp được quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp kế hoạch thu Quỹ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kế hoạch thu Quỹ trong quý I hàng năm.

1. Đối với đối tượng là doanh nghiệp

a) Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thông báo, đơn đốc kế hoạch thu, nộp Quỹ của doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý (gồm: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai, thông báo, đơn đốc kế hoạch thu, nộp Quỹ của doanh nghiệp do mình quản lý theo quy định.

c) Giám đốc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ theo mức đóng góp được quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này và chuyển vào tài khoản của Quỹ.

2. Đối với đối tượng là công dân

a) Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thông báo kế hoạch thu Quỹ đối với đối tượng công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và người lao động trong doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý theo mức đóng góp được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 8 Quy chế này.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai, thông báo kế hoạch thu Quỹ đối với đối tượng công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức cấp huyện; người lao động trong doanh nghiệp, người lao động khác tại địa phương theo mức đóng góp được quy định tại Khoản 2, Điều 8 Quy chế này.

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, Giám đốc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ của công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý theo mức đóng góp được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 8 Quy chế này và chuyển vào tài khoản của Quỹ.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, trực tiếp thu, nộp Quỹ của các đối tượng là người lao động khác trên địa bàn theo mức đóng góp được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 và chuyển vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Việc thu Quỹ bằng tiền mặt theo chứng từ quy định của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ

a) Đối với cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 5 hàng năm; đối với doanh nghiệp nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

b) Định kỳ ngày cuối tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thu Quỹ và chuyển nộp tiền vào tài khoản của Quỹ.

c) Định kỳ vào ngày 20 của tháng cuối mỗi quý, cơ quan quản lý Quỹ báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3, Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/1 công trình;

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã.

Điều 13. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 14. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ

1. Kế hoạch hàng năm

a) Vào tháng 10 hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành và gửi báo cáo đề xuất danh mục, nội dung, dự toán, kinh phí cần hỗ trợ từ nguồn Quỹ cho năm sau theo quy định tại Điều 12 Quy chế này thông qua Cơ quan quản lý Quỹ.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Kế hoạch phát sinh khi xảy ra đột xuất do thiên tai gây ra

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra đột xuất và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ.

Điều 15. Trình tự cấp phát, thanh quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

1. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ lập thủ tục chi tạm ứng, thanh toán cho các sở, ban, ngành, Ủy ban

nhân dân cấp huyện theo quy định hiện hành.

2. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào quý I năm sau. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

Điều 16. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 17. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Các xã, phường, thị trấn phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban, Trung tâm văn hóa các ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh cấp xã.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức đóng góp đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cấp huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc thực hiện Quy chế này và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Phối hợp cơ quan Quản lý Quỹ tổ chức triển khai, đôn đốc các doanh nghiệp do mình cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ của doanh nghiệp và công dân là người lao động trong doanh nghiệp theo mức đóng góp được quy định tại Khoản 1; Điểm b, Khoản 2, Điều 8 Quy chế này.

2. Thông tin, tuyên truyền nghĩa vụ thu, nộp Quỹ của doanh nghiệp.

Điều 20. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Cung cấp thông tin về doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý (số lượng doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở doanh nghiệp, điện thoại, email; giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp; doanh nghiệp được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tỷ lệ % thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm).

2. Phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ tổ chức triển khai, đôn đốc công tác thu, nộp Quỹ của đối tượng là doanh nghiệp và công dân là người lao động trong doanh nghiệp theo quy định.

3. Chỉ đạo Chi cục Thuế cấp huyện cung cấp thông tin về doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai, đôn đốc công tác thu, nộp Quỹ theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, Giám đốc doanh nghiệp

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu, nộp Quỹ của đối tượng công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý.

2. Giám đốc doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Quỹ của doanh nghiệp và thu, nộp Quỹ của đối tượng công dân là người lao động trong doanh nghiệp.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thông tin, tuyên truyền công tác thu, nộp Quỹ trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thu, nộp Quỹ của các đối tượng công dân, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý theo mức đóng góp được quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thông tin, tuyên truyền công tác thu, nộp Quỹ trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thu, nộp Quỹ của các đối tượng công dân là người lao động khác trên địa bàn quản lý theo mức đóng góp được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 Quy chế này.

Điều 23. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ có hành vi vi

phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Kí. CHỦ TỊCH ^{11/17}
ĐẠI CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng